

ĐÈO HẢI VÂN



Từ dải Trường Sơn chạy dọc theo miền Trung, một dải núi không cao lắm đâm ngang ra biển, làm thành một ranh giới tự nhiên giữa hai tỉnh - thành : Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng, Hải Vân là ngọn cuối cùng của dãy núi này. Người dân xứ Quảng muốn ra Huế phải vượt 20 km đường đèo chạy quanh co theo các sườn núi cao 1.172m còn đỉnh đèo cao 496m, vào những ngày trời nhiều mây, đỉnh núi thường nằm khuất trong mây, dưới chân núi sóng biển vỗ rì rào, được gọi đó là Đèo Hải Vân.

Ngày xưa, Hải Vân còn gọi là nơi rừng rậm, có nhiều gỗ quý và thú rừng như cọp, beo, nai, khỉ, heo rừng..., đường đèo nhỏ hẹp, chạy qua rừng rậm đầy thú dữ, thật là gian nan cho những ai muốn vượt đèo. Dưới triều vua Minh Mạng đường đèo được sửa sang và mở rộng, có đồn lũy canh phòng, cửa ải chính nằm trên đỉnh đèo cao 6m, rộng 7m và dày hơn 4m, trên cổng nhìn sang địa phận Thừa Thiên - Huế có khắc 3 chữ Hán "Hải Vân Quan", trên cổng nhìn sang Đà Nẵng có khắc sáu chữ Hán "THIÊN HẠ ĐỆ NHẤT HÙNG QUAN". Đến thời Pháp thuộc, đường đèo được mở rộng cho xe cơ giới lưu thông và đường sắt xuyên qua 6 hầm dài

hơn 3km, hầm dài nhất khoảng 600m, ngắn nhất khoảng 80m.

Trên đỉnh đèo khí hậu mát mẻ, cây cối xanh tươi quanh năm, đây là ranh giới hành chính giữa hai thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên - Huế. Từ đỉnh đèo nhìn về phía Bắc có thể thấy rõ làng chài Lăng Cô tập nập ghe thuyền, nhìn về phía Nam là làng chài Nam Ô, xa xa là bán đảo Sơn Trà và thành phố Đà Nẵng.

Ngoài khơi Hải Vân có một hòn đảo nhỏ được gọi là đảo Ngự Hải, ngày xưa có triều đình nhà Nguyễn cho dựng một đài canh phòng biển trên đảo này.

Đèo Hải Vân không chỉ là một danh lam thắng cảnh mà đây còn là nơi đã diễn ra những trận đánh lầy lừng của quân dân ta trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều đoàn ô tô, tàu hỏa cùng với binh lính và vũ khí của địch đã bị lật nhào xuống vực sâu, làm kẻ thù khiếp sợ mỗi lần vượt đèo.